

Số: 55/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

## **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng ngày 24 tháng 11 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100% (15/15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

## **QUYẾT NGHỊ:**

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,00 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo. Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH KTHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**



## Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 55 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>3,67</b>	<b>2</b>	<b>66,67%</b>
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>3,67</b>	<b>2</b>	<b>66,67%</b>
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>3,67</b>	<b>2</b>	<b>66,67%</b>
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>4,00</b>	<b>3</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>3,80</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		<b>4,14</b>	<b>7</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			

<b>Tiêu chuẩn 7</b>		<b>4,00</b>	<b>5</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>		<b>3,80</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>		<b>3,80</b>	<b>4</b>	<b>80,00%</b>
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>		<b>4,00</b>	<b>6</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>		<b>4,40</b>	<b>5</b>	<b>100,00%</b>
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Điểm đánh giá chung</b>	<b>3,94</b>	<b>3,90</b>	<b>44</b>	<b>88,00%</b>



## Phụ lục II

### CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: **55** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **24** tháng **11** năm **2023** của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Ngày 17 tháng 9 năm 1969, Chính phủ đã có Quyết định số 181/CP về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc, trên cơ sở của ngành Kiến trúc Đô thị tách ra từ Trường Đại học Xây dựng. Ngày 09 tháng 6 năm 1992, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ký Quyết định số 283/BXD-TCLĐ về việc thành lập Khoa Quy hoạch trên cơ sở sáp nhập Bộ môn Quy hoạch thuộc Khoa Kiến trúc và Khoa Đô thị, với nhiệm vụ đào tạo Kiến trúc sư Quy hoạch chính quy hệ đại học 5 năm, đáp ứng nhu cầu thực tế và nhu cầu phát triển đào tạo của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Tại thời điểm khảo sát chính thức, Khoa Quy hoạch đô thị và nông thôn có 05 bộ môn: Bộ môn Quy hoạch vùng; Bộ môn Quy hoạch đô thị và nông thôn; Bộ môn Thiết kế đô thị; Bộ môn Kiến trúc cảnh quan; Bộ môn Sinh thái và quy hoạch môi trường đô thị.

***Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:***

#### I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và Đô thị được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học có đầy đủ các nội dung và được công bố công khai theo quy định.

3. Chương trình dạy học ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ/mức tự chủ, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp. Các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và đáp ứng cụ thể cho từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã ban hành mục tiêu giáo dục và triết lý giáo dục với nội dung: “Phát triển toàn diện - Bền vững - Thực tiễn - Hội nhập”. Nhiều phương pháp dạy học tích cực đã được sử dụng trong chương trình đào tạo.



5. Nhà trường, Khoa có nhiều phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra mỗi học phần với các hình thức kiểm tra phong phú, đa dạng.

6. Nhà trường có nhiều hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao trình độ chuyên môn thu hút sự tham gia đông đảo của đội ngũ giảng viên của Khoa và các bộ môn.

7. Nhà trường đã có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển để thu hút đội ngũ nhân viên có chất lượng.

8. Nhà trường có Trung tâm Hướng nghiệp và Tư vấn việc làm cho người học (trực thuộc Phòng Chính trị - Công tác sinh viên). Nhà trường có nhiều hợp đồng với doanh nghiệp để người học thực hành, thực tập. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã tổ chức một số hội chợ việc làm, ngày hội tuyển dụng.

9. Nhà trường có đủ phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỉ lệ diện tích/người học theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo phục vụ chương trình đào tạo theo quy định, có các phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị để phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

10. Khoa Quy hoạch vùng và đô thị đã thực hiện có kết quả 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và Tỉnh, 05 đề tài cấp Trường, công bố 152 bài báo trong đó có 21 bài báo quốc tế, xuất bản 9 sách tham khảo; trong số các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện có một số đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trong Khoa phục vụ trực tiếp cho nội dung đào tạo của ngành học, cho hoạt động giảng dạy và học tập, giúp cải tiến và đa dạng hóa phương pháp dạy - học, góp phần đáng kể nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên và chất lượng giảng dạy trong Khoa.

11. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng, tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học của Khoa đạt mức trên 10% với nhiều công trình nghiên cứu khoa học của người học đạt giải thưởng cấp Trường và cấp Bộ.

## **II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:**

1. Nhà trường cần nghiên cứu và biểu đạt súc tích hơn nhằm lượng hóa được cụ thể hơn một số chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo để định lượng đo lường đánh giá được chính xác hơn mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học.

2. Nhà trường/Khoa cần rà soát và hoàn thiện một số chuẩn đầu ra học phần để lượng hóa được cụ thể hơn mức độ đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Nhà trường/Khoa cần nghiên cứu quy trình với các bước rà soát để có những điều chỉnh một cách chính xác hơn và đảm bảo tính logic về mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm hoàn thiện hơn bảng ma trận

trương quan giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và học phần.

4. Nhà trường/Khoa cần có cơ chế đi kèm các chính sách hỗ trợ để khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học; cần hoàn thiện hơn một số đề cương chi tiết học phần về những hướng dẫn chi tiết cho người học tự học, tự nghiên cứu các vấn đề để rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

5. Nhà trường cần rà soát và bổ sung thêm vào hệ thống văn bản hướng dẫn các khoa chuyên môn trong việc xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi để thống nhất chung cho tất cả các chương trình đào tạo hiện hành của Trường về số lượng câu hỏi thi tối thiểu cần xây dựng cho mỗi tín chỉ đối với các học phần thi tự luận, trắc nghiệm khách quan, cũng như số đề thi tối thiểu cho mỗi tín chỉ đối với các học phần thi vấn đáp và các học phần thi bằng hình thức kết hợp để có cơ sở tạo lập được các đề thi cho các học phần và thuận lợi cho việc lựa chọn các đề thi kết thúc học phần hằng năm.

6. Nhà trường nên nghiên cứu để đưa ra được chính sách và cơ chế đặc thù với những chế độ đãi ngộ có mức hấp dẫn cao hơn để có thể cạnh tranh thu hút được nhiều hơn nữa các giảng viên có học vị tiến sĩ và học hàm phó giáo sư và giáo sư về làm giảng viên cơ hữu của Trường, đặc biệt là giảng viên ngành quy hoạch vùng và đô thị.

7. Nhà trường nên tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ nhân viên phục vụ hỗ trợ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung dài hạn, các khóa học, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn.

8. Nhà trường/Khoa cần xây dựng tiêu chí xét tuyển phù hợp để tuyển đúng và tuyển đủ theo chỉ tiêu đã xác định trong Đề án tuyển sinh phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.

9. Nhà trường cần thực hiện việc biên soạn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học theo quy định của Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học.

10. Nhà trường, Khoa cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, cấp Nhà nước để làm cơ sở thúc đẩy công bố quốc tế và hỗ trợ sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

11. Nhà trường/Khoa cần phân tích kỹ hơn các nguyên nhân chậm tốt nghiệp để có giải pháp hiệu quả hơn, tạo điều kiện khuyến khích người học học trước, học vượt để sớm hoàn thành chương trình đào tạo, tốt nghiệp trước thời hạn, phù hợp với quy định trong Quy chế đào tạo theo tín chỉ; hằng năm cần tổng kết đánh giá hiệu quả các giải pháp đưa ra để giảm số năm tốt nghiệp trung bình của chương trình đào tạo.



Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

-----